

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Văn M, sinh năm 1993.

*Bị đơn:* Chị Ngô Thị Hương L, sinh năm 2000

Cùng ĐKKHTT: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**NHẬN THẤY**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Văn M và chị Ngô Thị Hương L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Văn M và chị Ngô Thị Hương L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh M, chị L có 01 con chung Lê Diệu L, sinh ngày 19/9/2018. Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh M đóng góp tiền nuôi con chung với chị L mỗi tháng 1.500.00đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh M, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh M chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0450 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Lý**